

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI



(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ TRẦN BẢO	ÂN	27/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	8,25	6,75	31,00	080139-THPT Phan Châu Trinh
2	THCS Nguyễn Huệ	PHẠM BẢO KHÁNH	NGOC	31/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	7,75	7,75	30,75	081316-THCS Trưng Vương
3	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	TRƯỜNG THANH	PHONG	11/12/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	6,25	7,00	29,50	031236-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
4	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN QUỐC	HUY	16/02/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	7,50	6,00	29,50	030575-THPT Phan Thành Tài
5	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐỖ NGÂN	KHÁNH	06/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,75	6,25	29,50	030671-THPT Phan Thành Tài
6	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ HOÀNG	VỸ	16/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,50	6,25	29,50	031941-THPT Nguyễn Văn Thoại
7	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ HOÀNG	QUYÊN	10/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	7,13	6,75	29,38	031354-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
8	THCS Hồ Nghinh	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	21/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	5,75	6,00	29,25	080533-THPT Phan Châu Trinh
9	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TỔNG THỊ LÊ	ÁI	18/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	4,25	8,25	29,25	080131-THPT Phan Châu Trinh
10	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ ANH	THƯ	19/02/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,50	6,50	5,50	29,25	031563-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
11	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	PHAN ĐÌNH	HUY	10/01/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	6,50	7,50	29,00	030554-THPT Phan Thành Tài
12	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠI	19/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	4,75	8,25	29,00	030293-THPT Cẩm Lệ
13	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN VĂN NGỌC	DŨNG	17/07/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			5,75	6,50	7,00	28,75	080325-THPT Phan Châu Trinh
14	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN MINH	TRÍ	06/04/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	6,00	6,50	28,50	031754-THPT Nguyễn Văn Thoại
15	THCS Lê Độ	TRƯỜNG PHẠM TÚ	ANH	01/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	7,00	5,50	28,50	030082-THPT Cẩm Lệ
16	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	LŨ ĐỨC	HUY	18/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	5,00	8,25	28,50	030524-THPT Phan Thành Tài
17	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN PHAN MINH	PHÚC	11/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	6,00	7,25	28,50	031262-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
18	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	PHẠM NGỌC KHÁNH	CHI	02/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	6,25	5,00	28,50	030181-THPT Cẩm Lệ
19	THCS Lý Thường Kiệt	KHUU THỊ MINH	PHƯƠNG	01/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	6,63	8,50	28,38	031281-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
20	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN NGỌC BẢO	NHƯ	06/09/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	7,25	5,25	28,25	031185-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
21	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂN	21/05/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	5,63	6,50	28,13	031710-THPT Nguyễn Văn Thoại
22	THCS Tây Sơn	NGUYỄN NGỌC THỦY	TRÚC	07/06/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			5,50	6,25	6,50	27,75	031784-THPT Nguyễn Văn Thoại
23	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	ĐOÀN NGỌC HÀ	MY	02/01/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,25	6,63	6,00	27,63	030924-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
24	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	BÙI TRẦN MINH	TÀI	06/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			4,50	6,25	6,50	27,25	031405-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
25	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHƯỚC BẢO	MINH	08/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	4,75	6,25	27,25	081155-THCS Trưng Vương
26	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	PHẠM HOÀNG	LONG	28/09/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			4,50	5,88	7,00	27,13	030835-THPT Phan Thành Tài
27	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	HOÀNG HỒNG	HẠNH	25/01/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75	1,0		5,75	4,50	6,00	27,00	080472-THPT Phan Châu Trinh
28	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG THÀNH	NHÂN	26/01/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,00	2,25	7,75	26,25	031098-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
29	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM GIA	SIU	07/01/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			5,75	4,75	6,25	26,25	031394-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
30	THCS Tây Sơn	NGUYỄN PHI	HẢI	07/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	4,88	4,25	25,88	030357-THPT Cẩm Lệ
31	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	17/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,00	6,25	25,75	031696-THPT Nguyễn Văn Thoại
32	THCS Lý Thường Kiệt	LÊ NGỌC ÁI	VÂN	01/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,88	6,25	25,63	031863-THPT Nguyễn Văn Thoại
33	THCS Nguyễn Thiện Thuật	BÙI MINH QUỐC	THỊNH	01/03/2010	K	T	K	K	Đ	T	K	T	8,25			5,75	5,88	5,75	25,63	031508-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
34	TH, THCS & THPT FPT	NGUYỄN VƯỢNG	TRIỀU	14/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	6,25	4,75	25,50	031726-THPT Nguyễn Văn Thoại
35	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN ĐÌNH	KẾ	09/03/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	4,75	5,50	25,25	030628-THPT Phan Thành Tài
36	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ KIM	SANG	24/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,00	3,25	5,25	24,75	031390-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)	(1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	
37	TH, THCS & THPT Sky-line	TRẦN THANH HẰNG		20/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	5,63	2,25	24,38	030380-THPT Cẩm Lệ
38	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH		09/07/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,25	3,88	4,75	24,13	031740-THPT Nguyễn Văn Thoại
39	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN NGỌC MINH ANH		08/01/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	3,50	4,50	23,75	030077-THPT Cẩm Lệ
40	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	TRẦN BẢO TRÂN		21/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	4,38	4,75	22,88	031720-THPT Nguyễn Văn Thoại

Danh sách theo nguyên vọng 2 có 40 thí sinh đủ điểm chuẩn.